

Số: 190/BC-MNVĐ

Văn Đức, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm: 2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

ST T	THÔNG TIN CHUNG	NỘI DUNG
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường Mầm non Văn Đức
2	Địa chỉ	Thôn Trung Quan - Xã Văn Đức - Huyện Gia Lâm - TP Hà Nội
3	Loại hình	Công lập
4	Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu	<p><b>1. Mục tiêu chung</b></p> <p>Phát triển giáo dục mầm non huyện Gia Lâm đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 4 tuổi, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non và tiệm cận quốc tế; Xây dựng mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp; Đổi mới công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tốt cho trẻ em mầm non vào lớp Một.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể.</b></p> <p>a) Huy động trẻ mầm non trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non và tiệm cận quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Huy động ít nhất 55% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo. Tiếp tục duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi khi Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Chính phủ phê duyệt.</li><li>100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú;</li><li>100% trẻ đi học được theo dõi sức khỏe, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn dưới 2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 2 %/năm, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì</li></ul>

		<p>được không chế. Tổ chức học hòa nhập cho trẻ em khuyết tật theo Điều lệ trường Mầm non.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ em, giáo viên trong trường thuộc đối tượng áp dụng được hưởng hỗ trợ từ chính sách phát triển giáo dục mầm non của Thành phố theo quy định.</li> <li>- Đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em học ở các loại hình trường, lớp mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non, tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, khẳng định thương hiệu chất lượng riêng của trường.</li> </ul> <p><b>b) Quy hoạch và xây dựng mạng lưới trường lớp theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, cơ sở vật chất chuẩn bị công nhận lại Chuẩn quốc gia.</li> <li>- Phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đồng bộ đồ dùng thiết bị, học liệu phù hợp địa phương và hướng tới hiện đại: Có phòng máy tính cho trẻ. Xây dựng thư viện mầm non theo Luật Thư viện ngày 21/11/2019.</li> <li>- 100% CB, GV, NV khai thác, sử dụng Website, trang thông tin điện tử hiệu quả. ứng dụng công nghệ thông tin số hóa trường học (trang Web, online hướng dẫn cha mẹ, kết nối mạng Lan, sử dụng các phần mềm quản lý trong các hoạt động.</li> <li>- 100% các lớp có camera nội bộ, tivi, máy tính để khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet, thư viện điện tử ngành;</li> <li>- 100% trẻ được làm quen phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin, làm quen với vi tính máy tính...)</li> </ul> <p><b>c) Xây dựng, phát triển đội ngũ và thực hiện chính sách Phấn đấu đến hết năm 2025:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo bố trí đủ đội ngũ giáo viên theo định mức quy định.</li> <li>- 100% giáo viên đạt trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên,</li> <li>- 3/3% cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ quản lý.</li> <li>- 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn Hiệu trưởng, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, ít nhất 90% mức độ khá trở lên.</li> <li>- Hàng năm 100% đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được bồi dưỡng đạo đức nhà giáo, chuyên môn nghiệp vụ quản lý, quản trị tự chủ nhà trường và đổi mới phương pháp giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán được bồi dưỡng nâng cao. Đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ theo quy định.</li> <li>- 100% trường mầm non công lập có chi bộ đảng. Phấn đấu đến năm</li> </ul>
--	--	---

		2025 đạt trên 50% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là đảng viên.
5	Quá trình hình thành và phát triển	<p>Từ năm 1991-&gt; nay, qua quá trình duy trì và phát triển, đến ngày 01 tháng 7 năm 2005 trường được chuyển sang mô hình trường mầm non bán công. Tháng 8 năm 2008 đến nay, được chuyển thành trường công lập tự chủ một phần về tài chính.</p> <p>Trường được khởi công giai đoạn I gồm 10 phòng học và các phòng phụ trợ, được đưa vào sử dụng từ tháng 06 năm 2018. Tháng 01 năm 2020, dự án xây dựng giai đoạn II tiếp tục được khởi xây công bao gồm các phòng chức năng và phòng phụ trợ khác. Được đưa vào sử dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2020. Trang cấp đồng hồ các trang thiết bị, đồ dùng cho các lớp, khu bếp, khu hiệu bộ, chức năng và sân chơi với tổng trị giá hơn 40 tỷ đồng.</p> <p>Trải qua hơn 30 năm phấn đấu, xây dựng và phát triển. Đến nay, trường mầm non Văn Đức có 14 nhóm, lớp với 430 học sinh, các phòng hiệu bộ, phòng chức năng, các trang thiết bị được đầu tư đầy đủ.</p>
6	Người đại diện	Nguyễn Thị Thắm - Hiệu trưởng - 0986739985.
7	Tổ chức bộ máy	Quyết định số 771/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2008 của UBND huyện Gia Lâm về việc chuyển trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập (theo con dấu hiện tại);
8	Các văn bản khác của cơ sở giáo dục	

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Đội ngũ	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	
	<b>Tổng số CBGVNV</b>	<b>39</b>	<b>38</b>	
<b>1</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	Hiệu trưởng	01	01
		Phó HT	02	02
		Thạc sĩ	01	01
		Đại học	02	02
		Đánh giá cuối năm	HTXS: 0	
			HTT: 03	
		Chuẩn nghề nghiệp	Tốt: 03	
		Khá: 0		
<b>2</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>Tổng số</b>	<b>31</b>	<b>30</b>
		Đại học	27	27
		Cao đẳng	4	3
		Trung cấp	0	0
		Chuẩn nghề nghiệp	Tốt: 15	
			Khá: 16	

		Đánh giá xếp loại cuối năm	HTXS: 6 HHT: 25	
<b>3</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>Tổng số</b>	<b>15</b>	<b>15</b>
3.1	Nhân viên y tế	Trung cấp	01	01
		Đánh giá xếp loại cuối năm	HTT	
3.2	Nhân viên kế toán	Đại học	01	01
		Đánh giá xếp loại cuối năm	HTT	
3.3	Nhân viên nuôi dưỡng	Cao đẳng	10	10
		Đánh giá xếp loại cuối năm	HTT: 06	
3.4	Bảo vệ	12/12	03	03
		Đánh giá xếp loại cuối năm	HTT: 02	

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	
		Số lượng	Bình quân	Số lượng	Bình quân
	Diện tích đất	6585 m <sup>2</sup>	14,3 m <sup>2</sup> / trẻ	5.238 m <sup>2</sup>	12,2 m <sup>2</sup> / trẻ
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	15		14	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>				
1	Phòng học kiên cố	15	75 m <sup>2</sup>	14	75 m <sup>2</sup>
2	Phòng học bán kiên cố	0		0	
3	Phòng học tạm	0		0	
4	Phòng học nhờ	0		0	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	0		0	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	6.585 m <sup>2</sup>	14,3 m <sup>2</sup> / trẻ	5.238 m <sup>2</sup>	12,2 m <sup>2</sup> / trẻ
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>		3.200 m <sup>2</sup>		3.200 m <sup>2</sup>
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>				
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	15	75 m <sup>2</sup> /lớp	14	75 m <sup>2</sup> /lớp
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )				

3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	15	25m <sup>2</sup> / lớp	14	25m <sup>2</sup> / lớp
4	Diện tích sân chơi (m <sup>2</sup> )	15	51 m <sup>2</sup> / lớp	14	51 m <sup>2</sup> / lớp
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )	1	40m <sup>2</sup>	1	40m <sup>2</sup>
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	5	1 phòng thể chất 50m <sup>2</sup> ; 1 phòng Âm nhạc múa 50m <sup>2</sup> ; 1 phòng Tin 50m <sup>2</sup> ; 1 phòng Ngoại ngữ 50m <sup>2</sup> ;	5	1 phòng thể chất 50m <sup>2</sup> ; 1 phòng Âm nhạc múa 50m <sup>2</sup> ; 1 phòng Tin 50m <sup>2</sup> ; 1 phòng Ngoại ngữ 50m <sup>2</sup> ;
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	01	150m <sup>2</sup>	01	150m <sup>2</sup>
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	480	32	490	35
2	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0	0	0
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>15</b>	<b>1</b>
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập</b> (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v... )	<b>24</b>		<b>24</b>	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b>		<b>Số thiết bị/nhóm (lớp)</b>		<b>Số thiết bị/nhóm (lớp)</b>
1	Ti vi	<b>20</b>		<b>20</b>	
2	Nhạc cụ ( Đàn organ, ghi ta, trống)	<b>2</b>		<b>2</b>	

3	Máy phôtô	1		1	
5	Catset	0	0	0	0
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	0	0	0
7	Thiết bị khác	0		0	
8	Bàn ghế đúng quy cách	289	19,3	289	19,3
9	Điều hòa nhiệt độ	40		40	
10	Âm ly	3		3	
11	Loa	3		3	

		Năm học 2023-2024				Năm học 2024-2025					
		Số lượng (m <sup>2</sup> )				Số lượng (m <sup>2</sup> )					
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ		Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		15		0.8	4		15		0.9
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		0	0		0		0

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC<sup>1</sup>

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ
1	Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục	Cấp độ 2
2	Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia	- Kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 2 theo QĐ số 02/QĐ-SGDĐT ngày 4 tháng 01 năm 2021. - Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo QĐ số 286/QĐ-UNND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội.

<sup>1</sup> Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC

NỘI DUNG		KẾT QUẢ NĂM HỌC 2023-2024							KẾT QUẢ NĂM HỌC 2024-2025						
1	Tổng số trẻ em	461							400						
2	Tổng số nhóm lớp	15 lớp bình quân Nhà trẻ 29 trẻ/lớp. Mẫu giáo 34 trẻ/lớp							14 lớp bình quân Nhà trẻ 20 trẻ/lớp. Mẫu giáo 32 trẻ/lớp						
<b>I. Tổng số trẻ em theo độ tuổi</b>		Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo			Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng g. tuổi	25-36 tháng g. tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
		461	0	0	115	121	107	118	400	0	0	80	91	121	108
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	108	
2	Số trẻ em 2 buổi/ngày	461	0	0	115	121	107	400	0	0	0	80	91	121	108
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	108	
<b>II</b>	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	461	0	0	115	121	107	400	0	0	0	80	91	121	108
<b>II I</b>	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	461	0	0	115	121	107	400	0	0	0	80	91	121	108
<b>I V</b>	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	461	0	0	115	121	107	400	0	0	0	80	91	121	108
<b>V</b>	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	461	0	0	115	121	107	400	0	0	0	80	91	121	108
1	Số trẻ cân nặng bình thường	454	0	0	115	116	105	384	0	0	0	79	88	114	103
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	7	0	0	0	5	2	14	0	0	0	1	3	7	3
3	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	2
4	Số trẻ có chiều cao bình thường	454	0	0	115	116	105	386	0	0	0	79	88	114	105
5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	7	0	0	0	5	2	14	0	0	0	1	3	7	3
<b>V I</b>	Kết quả thực hiện phổ cập	100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt phổ cập							100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt phổ cập						

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

**1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề** thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí bao gồm: ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ khác.

<b>Tổng thu</b>	<b>8.463.955.500</b>
Ngân sách nhà nước	5.650.643.500
Thu học phí	369.671.500
Thu thứ 7	967.800.000
Chăm sóc bán trú	780.450.000
Thu Trang thiết bị PVBT	66.975.000
Thu học phẩm	66.975.000
Thu học hè	547.200.000
Làm quen Tiếng anh	14.240.000

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi mua hàng hóa chuyên môn, chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác,... cụ thể như sau:

<b>Tổng chi</b>	<b>8.327.317.464</b>
Tiền lương và các khoản đóng góp theo lương	6.816.149.471
Thanh toán dịch vụ công cộng	287.903.473
Vật tư văn phòng	109.399.000
Thông tin tuyên truyền liên lạc	12.228.000
Hội nghị	2.000.000
Mua sắm phục vụ công tác chuyên môn	782.981.746
Mua sắm tài sản	49.894.500
Chi khác	226.806.274

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2023-2024 nhà trường: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, được công nhận đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”. Nổi bật là:

- Nhà trường huy động số trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu được giao là: 461 trẻ. Giảm 7 trẻ so với năm học học trước.

- Tỷ lệ chuyên cần: NT đạt: 91,5%; Mẫu giáo đạt: 93,5%; Tỷ lệ chuyên cần đạt bình quân các độ tuổi: 92,5%; Tỷ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo lớn đạt: 95%.

- Công tác phổ cập giáo dục: Phối hợp tốt giữa nhà trường với UBND xã về điều tra số trẻ trên địa bàn, cập nhật phiếu điều tra vào phần mềm, tổng hợp số trẻ. Nhà trường thực hiện tốt, đạt chuẩn về công tác phổ cập cho trẻ 5 tuổi.

- Chất lượng giáo viên: Trình độ chuyên môn trên chuẩn  $28/31 = 90,3\%$ . 100% giáo viên được tập huấn phương pháp giáo dục Montessori và Steam. Tổ chức các hoạt động kết nối giữa lớp với lớp. Các khối lớp đã nghiên cứu và thực hiện tốt. Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025. Nhà trường đã tổ chức giao lưu kết nối với trường MN Dị Nậu Huyện Thạch Thất Chuyên đề “Ứng dụng phương pháp GD tiên tiến Steam vào chương trình GD”. Đây là điểm nổi bật trong công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường, tăng cường giao lưu kết nối với các trường ngoài huyện để học tập, chia sẻ nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.

- Chất lượng học sinh: 100% trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, có nề nếp, hành vi văn minh, vệ sinh cá nhân trong hoạt động; 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; Chế độ dinh dưỡng đảm bảo định lượng Calo và tỷ lệ các chất. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ; KBT: 98,5%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 1,5%; Cân nặng cao hơn tuổi: 0%, Chiều cao kênh bình thường 98,5%, SDD thấp còi 1,5%. Chất lượng giáo dục trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi 97,7%.

- Cơ sở vật chất: Trường gồm 15 phòng học, các phòng chức năng và phòng phụ trợ. Có nhiều cây xanh, sân cỏ, khu thể chất, khu vui chơi với nhiều loại đồ chơi ngoài trời, tường rào bao quanh, khuôn viên rộng rãi, sạch và thoáng mát, đảm bảo khung cảnh sư phạm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Kết quả các phong trào thi đua:

+ Hội thi “Trang trí môi trường học tập”: 15/15 nhóm lớp đạt kết quả tốt. “Hội thi giáo viên giỏi, nhân viên giỏi” có 38/38 đ/c thi đạt kết quả giỏi và tốt. “Hội thi soạn giảng giáo án Elearning” có 25 giáo viên tham thi đạt kết quả tốt. Hội thi “Xây dựng trường, lớp mầm non sáng - xanh - an toàn - hạnh phúc”, nhà trường đã tập trung đi sâu thực hiện xây dựng môi trường trong và ngoài lớp sáng xanh sạch đẹp, trồng thêm nhiều cây xanh tạo cảnh quan sinh thái cho trẻ vui chơi và học tập. Hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi, giao lưu giúp trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.

+ Tổ chức thành công chuyên đề cấp trường: Diễn tập thoát hiểm khi có sự cố hỏa hoạn cho trẻ.

+ 100 % nhóm lớp ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Montessori và Steam vào xây dựng môi trường lớp học và tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Nhà trường được UBND xã tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2023.

- Các phong trào thi đua cấp huyện, các cuộc vận động đạt kết quả như sau:

+ Hội thi cắm tia hoa nghệ thuật do LĐLĐ huyện Gia Lâm tổ chức đạt giải Khuyến khích.

+ Hội thi giáo viên, nhân viên giỏi cấp huyện: Có 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, trong đó có 01 giáo viên đạt giải Ba.

+ Thi CNTT cấp Huyện: Đạt 02 giải Khuyến khích thi kỹ năng CNTT.

+ Trong Ngày hội văn hoá thể thao do LĐLĐ và Ngành phát động, nhà trường có CBGVNV tham gia tích cực và đạt 01 giải Nhì môn kéo co, 01 giải ba cầu lông đôi nữ cấp Huyện.

+ Phong trào “Nhà giáo Hà Nội đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt” cũng được CBGVNV tích cực hưởng ứng. Có 05 CBGVNV nhận đỡ đầu thường xuyên cho 05 cháu mỗi tháng 100.000đ/cháu /tháng với tổng số tiền đỡ đầu là: 4.500.000đ.

+ Công đoàn trường phối hợp với Hội CMHS tặng quà cho 06 cháu có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Mỗi suất quà trị giá 300.000đ. Tổng số tiền quà là: 1.800.000đ

+ Năm học 2023-2024 vận động CBGVNV tích cực tham gia hiến máu nhân đạo hai đợt có 11 đồng chí tham gia hiến máu, vượt chỉ tiêu cấp trên giao (Vượt 07 đơn vị máu). Vận động ủng hộ chương trình “Trường tới trường kết nối yêu thương” được: 12.353.000đ, được UBND huyện tặng giấy khen.

+ Công tác vận động, ủng hộ các loại quỹ được lan toả mạnh mẽ trong CBGVNV nhà trường như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ XH, quỹ nhân đạo, quỹ vì người nghèo, quỹ hỗ trợ giáo dục miền núi, quỹ vì biển đảo, ủng hộ nạn nhân trong vụ cháy chung cư mini quận Thanh Xuân Hà Nội...với tổng số tiền vận động, ủng hộ được là: **56.741.529đ**

- Trường đạt trường tiên tiến xuất sắc về TĐTT.

- Trường được xếp loại tốt về ATTH, phòng chống tai nạn thương tích.

- Hoạt động đảng, đoàn thể:

+ Hoạt động Đảng: Chi bộ đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023 được tặng giấy khen “Chi bộ đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đảng viên năm 2023”

+ Hoạt động đoàn thể:

Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được LĐLĐ Huyện Gia Lâm tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Xanh-Sạch-Đẹp, đảm bảo ATVSLĐ”

Đoàn Thanh niên đạt: Tốt

Chi hội phụ nữ đạt : Chi hội xuất sắc

Chi hội Chữ thập đỏ đạt: Chi hội xuất sắc

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBGVNV, thực hành tiết kiệm, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với CBGVNV. 100% CBGVNV gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có 98% cá nhân đạt danh hiệu: Lao động tiên tiến” và 12 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thị Thắm**

